

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Mạnh Hà

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST- VDS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2020/QĐST-VDS ngày 26 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Hoàng Q, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số nhà 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1947

Nơi cư trú: A9P7 tập thể V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định

3. Bà Trần Thị M, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ngõ 225 đường T, Phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định

4. Ông Trần Hữu C, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.

5. Ông Trần Văn T, sinh năm 1949,

Nơi cư trú: Số 3/10 đường 4 tổ 12, khu phố 6, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có mặt, bà D, bà M, ông C, ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

1. *Tại đơn yêu cầu ngày 16-01-2020, tại bản tự khai ngày 12-02-2020 và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Trần Thị V, trình bày như sau:* Bà và ông Trần Văn T đăng ký kết hôn năm 1972, đến năm 1990 ông bà mua căn nhà tại địa chỉ 23/79 khu N, phường N1, thành phố N ở từ đó đến nay. Ông T thường xuyên đi làm ăn xa thì thoảng mới về nhà. Vào ngày 09-3-2007 cháu nội sinh, ông T trở về thăm cháu và ở nhà chơi hơn một tháng đến ngày 23-4-2007 thì đi sau đó trở không trở về nữa. Trước khi đi ông T chỉ bảo bà là đi chơi, vì ông T thường xuyên đi xa nên bà không hỏi cụ thể, khoảng nửa tháng sau không thấy ông T trở về bà mới hỏi anh em, bạn bè thì không biết ông T đi đâu. Từ đó đến nay bà không gặp lại ông T lần nào nữa. Bà khẳng định ngày biết tin tức cuối cùng của ông T là ngày 23-4-2007, nơi cư trú cuối cùng trước khi ông T bỏ đi là số 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố ông Trần Văn T là một người đã chết để đảm bảo quyền lợi sau này của các con bà. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông T bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-02-2020 anh Nguyễn Hoàng Q trình bày:* Anh là con trai của ông Trần Văn T và bà Trần Thị V. Bố mẹ anh kết hôn vào năm 1972 và sinh được 3 người con là Trần Anh Quang, sinh năm 1975, Trần Thị Kiều L, sinh năm 1977 (đã chết năm 2003) và anh là Trần Hoàng Q2, sinh năm 1982. Anh trai anh bị bệnh tâm thần và đã có hồ sơ bệnh án ở bệnh viện tâm thần, hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội. Bố anh làm nghề lái xe nên thường xuyên đi làm xa, thì thoảng mới về. Vào ngày 9 tháng 3 năm 2007 vợ anh sinh con thì bố anh có về thăm cháu và ở nhà chơi. Khoảng hơn một tháng sau bố anh có nói với mẹ anh là ông muốn đi đến nhà bạn bè chơi và mẹ anh đã đưa cho ông T 100.000 đồng để làm kinh phí đi đường. Cả nhà anh cứ nghĩ ông T đi chơi nhà bạn bè khoảng vài ngày là về vì ông T thường xuyên đi xa như thế. Tuy nhiên suốt từ năm 2007 đến nay bố anh không trở về. Bản thân anh đã tìm kiếm nhưng không ai biết tin tức gì về bố anh cả, không biết hiện nay bố anh ở đâu, còn sống hay đã chết. Trước khi bố anh bỏ đi vào năm 2007 bố mẹ anh cùng các anh chị em vẫn sống ở 23/79 khu N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nay mẹ anh là bà Trần Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T là một người đã chết quan điểm của anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì ông T đã bỏ đi biệt tích mười ba năm nay, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì.

3. *Tại biên bản lấy lời khai bà TRẦN Thị D, bà TRẦN Thị M, ông TRẦN Hữu C, ông TRẦN VĂN T đều thống nhất trình bày:* Các ông bà đều là em ruột của ông Trần Văn T. Lần cuối cùng các ông bà gặp ông T từ khoảng hơn chục năm trước,

hiện nay các ông bà không có tin tức gì về ông T, không biết ông T ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay bà Trần Thị V làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T là một người đã chết các ông, bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và đề nghị được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

4. *Tại biên bản xác minh ngày 17-02-2020 chính quyền địa phương nơi ông Trần Văn T cư trú cuối cùng cung cấp:* Bà Trần Thị V có hộ khẩu thường trú tại 23/79 khu N, phường N1, thành phố N. Ông Trần Văn T mặc dù không có hộ khẩu ở địa phương nhưng đã sống ở đây từ năm 1990. Ông T thường xuyên đi làm xa thi thoảng về nhà, tuy nhiên từ tháng 4-2007 đến nay ông T không trở về địa phương nữa. Hiện tại địa phương không biết tin tức gì về ông T, không biết ông T còn sống hay đã chết. Nay bà Trần Thị V làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T là một người đã chết địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

5. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:*

Về trình tự, thủ tục: Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị V. Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định là một người đã chết. Xác định thời điểm ông Trần Văn T chết vào ngày 23-4-2007.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng Quyết, bà TRẦN Thị D, bà Trần Thị M, ông Trần Hữu C, ông Trần Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt anh Q, bà D, bà M, ông C và ông T.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu là bà Trần Thị V cùng các tài liệu có trong hồ sơ xác định bà Trần Thị V là vợ ông Trần Văn T. Ông Trần Văn T có nơi cư trú cuối cùng là 23/79 khu N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 23-4-2007 đến nay không trở về. Mặc dù bà Trần Thị V cùng gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T, không biết hiện nay ông T còn sống hay đã chết. Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông T cũng cung cấp ông Trần Văn T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4-2007 đến nay không trở về, không biết tin tức gì về ông T. Như vậy, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự có cơ sở

xác định ông Trần Văn T đã biệt tích 05 năm liền trở lên không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên báo Công lý các ngày 04, 06 và ngày 11-3-2020 và nhắn tìm ông Trần Văn T trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 26-02-2020 đến ngày 28-02-2020 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác định là ông Trần Văn T còn sống hay đã chết. Do đó bà Trần Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố ông Trần Văn T là một người đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 388, Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định ngày chết của ông Trần Văn T: Bà Trần Thị V cung cấp thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông Trần Văn T là vào ngày 23-4-2007 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự xác định ngày chết của ông Trần Văn T là ngày 23-4-2007.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị V, sinh năm 1949, theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 1999 bà là người cao tuổi. Căn cứ Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị V được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 388, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị V. Xác định ông Trần Văn T, sinh năm 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 23/79 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định là một người đã chết.

Xác định ngày chết của ông Trần Văn T là ngày 23-4-2007.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Trần Thị V.

3. Bà Trần Thị V có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định đó được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người YCGQVDS;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + VKSND TP Nam Định;
- UBND phường N1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Hà